

Số: 03/TB-HĐTS ĐHCQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
(Về việc xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2022
bằng phương thức dựa trên kết quả các kỳ thi quốc tế
- Phương thức xét tuyển 5)

- Căn cứ công văn số 175/ĐHQG-ĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc triển khai phương thức ưu tiên xét tuyển thẳng thí sinh giỏi nhất trường THPT và ưu tiên xét tuyển học sinh giỏi của các trường THPT vào Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) năm 2022;

- Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây gọi tắt là Trường ĐH KHTN hoặc Trường) thông báo về việc xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường bằng phương thức dựa trên kết quả các kỳ thi quốc tế theo quy định của ĐHQG-HCM như sau:

1. Đối tượng xét tuyển:

Thí sinh phải thỏa đồng thời tất cả các điều kiện chung và điều kiện riêng theo đối tượng như sau:

a) Điều kiện chung:

- Đã tốt nghiệp THPT theo chương trình của nước ngoài.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Hạnh kiểm từ khá trở lên trong 03 năm cuối cấp THPT.

b) Điều kiện riêng đối với thí sinh là người Việt Nam học Trường nước ngoài tại Việt Nam hay tại nước ngoài:

- Chương trình THPT thí sinh theo học và được cấp bằng THPT phải được công nhận tại nước sở tại.
- Có chứng chỉ IELTS từ 5.5 trở lên hay TOEFL iBT từ 50 trở lên (chứng chỉ phải còn thời hạn tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển).
- Thí sinh tốt nghiệp tại Việt Nam thì chương trình có yếu tố nước ngoài phải được Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương công nhận.

c) Điều kiện riêng đối với thí sinh là người nước ngoài học THPT tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam:

- Nếu đăng ký học chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt: thí sinh phải có năng lực tiếng Việt từ trung cấp B2 hoặc tương đương bậc 4/6 trở lên theo quy định khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nếu đăng ký học chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh: thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên; hoặc TOEFL iBT từ 50 trở lên; hoặc có quốc tịch là nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính (chứng chỉ phải còn thời hạn tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu xét tuyển phương thức này tối đa là 2% (hai phần trăm) trên tổng chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành năm 2022 như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu các phương thức xét tuyển năm 2022	Tỉ lệ % phương thức 5
1	7420101	Sinh học	220	2%
2	7420101_CLC	Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)	80	2%
3	7420201	Công nghệ Sinh học	200	2%
4	7420201_CLC	Công nghệ Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)	120	2%
5	7440102	Vật lý học	200	2%
6	7440112	Hoá học	220	2%
7	7440112_CLC	Hóa học (Chương trình Chất lượng cao)	120	2%
8	7440122	Khoa học Vật liệu	145	2%
9	7440201	Địa chất học	50	2%
10	7440228	Hải dương học	50	2%
11	7440301	Khoa học Môi trường	140	2%
12	7440301_CLC	Khoa học Môi trường (Chương trình Chất lượng cao)	40	2%
13	7460101_NN	Nhóm Ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	210	2%
14	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	80	2%
15	7480109	Khoa học dữ liệu	90	2%
16	7480201_CLC	Công nghệ thông tin (Chương trình Chất lượng cao)	450	2%

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu các phương thức xét tuyển năm 2022	Tỉ lệ % phương thức 5
17	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin	450	2%
18	7510401_CLC	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình Chất lượng cao)	120	2%
19	7510402	Công nghệ Vật liệu	55	2%
20	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	120	2%
21	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	160	2%
22	7520207_CLC	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình Chất lượng cao)	80	2%
23	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	50	2%
24	7520403	Vật lý Y khoa	40	2%
25	7520501	Kỹ thuật địa chất	30	2%
26	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	80	2%

3. Số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng vào các ngành/nhóm ngành.
- Nếu thí sinh đăng ký hai hoặc ba nguyện vọng vào các ngành/nhóm ngành thì các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

4. Hồ sơ đăng ký và lệ phí xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh điền thông tin theo mẫu tại **Phụ lục 5.1**);
- Bản sao có công chứng học bạ THPT hoặc bản sao học bạ THPT có xác nhận của trường THPT.
- Bản sao có công chứng chứng chỉ ngoại ngữ;
- Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/1 nguyện vọng.

5. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển, phương thức nộp hồ sơ

a) Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển: Từ ngày **25/5/2022** đến ngày **20/6/2022**.

b) Phương thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp: Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí trực tiếp tại Trường ĐH KHTN theo địa chỉ: số 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q.5, TP.HCM – Phòng Đào tạo (nộp trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 8giờ00 đến 11giờ00, buổi chiều từ 13giờ30 đến 16giờ30).
- Nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh:

- Hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Trường ĐH KHTN, Phòng Đào tạo, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q.5, TP.HCM. Trường chỉ nhận hồ sơ trong thời gian quy định căn cứ vào dấu xác nhận ngày gửi hồ sơ của Bưu điện. Trường sẽ hậu kiểm lại hồ sơ khi thí sinh làm thủ tục nhập học.

- Lệ phí: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện sẽ nộp lệ phí bằng cách chuyển khoản ngân hàng theo hướng dẫn như sau:

- ✦ Tên tài khoản ngân hàng (viết đầy đủ): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

- ✦ Số tài khoản: 638 020 101 7313, ngân hàng Agribank, chi nhánh Bình Thạnh.

- ✦ Nội dung chuyển tiền: Thí sinh ghi đúng thứ tự như sau: Số căn cước công dân/Số chứng minh nhân dân - Họ và tên - LPXT PT5 (Ví dụ: 012345678999 - Nguyễn Văn A-LPXT PT5).

6. Tiêu chí xét tuyển

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập trung bình GPA của 03 năm học cuối cấp (lớp 10, lớp 11, lớp 12 đối với hệ 12 năm học THPT hay lớp 11, lớp 12, lớp 13 đối với hệ 13 năm học THPT)

- Điểm thi TOEFL hoặc điểm thi IELTS (*xét theo bảng quy đổi tương đương đính kèm Phụ lục 5.2*)

7. Ngành được xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh Trường ĐH KHTN quyết định ngành trúng tuyển cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và điều kiện chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

8. Công bố danh sách đủ điều kiện trúng tuyển

- Chậm nhất là ngày **30/6/2022**, Trường sẽ công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường theo địa chỉ: **www.hcmus.edu.vn**.

- Danh sách đủ điều kiện trúng tuyển sẽ được cập nhật lên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh trúng tuyển theo dõi thông báo của Trường, thực hiện đúng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được công nhận trúng tuyển chính thức.

9. Thời gian xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học: Theo kế hoạch chung của ĐHQG-HCM, Trường sẽ thông báo sau.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT




HIỆU TRƯỞNG
Trần Lê Quan

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2022 – PHƯƠNG THỨC 5

APPLICATION FORM OF UNDERGRADUATE PROGRAMS IN 2022

1. Họ và tên thí sinh (*Full name*):Giới tính (*Gender*):
2. Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):
3. Nơi sinh (*Place of birth*):
4. Quốc tịch (*Nationality*):
5. Địa chỉ liên lạc (*Contact address*):
6. Số CMND (*Identification card number/Passport number*):.....
7. Số điện thoại (*Mobile phone*):.....Email:.....
8. Nơi học THPT (*Information of high school*):

Lớp (<i>Grade</i>)	Tên Trường (<i>High School's Name</i>)	Địa chỉ (<i>High School's Address</i>)
Lớp 10 hệ 12 năm hay lớp 11 hệ 13 năm (<i>Grade #10 for US system or Grade #11 for UK system</i>)		
Lớp 11 hệ 12 năm hay lớp 12 hệ 13 năm (<i>Grade #11 for US system or Grade #12 for UK system</i>)		
Lớp 12 hệ 12 năm hay lớp 13 hệ 13 năm (<i>Grade #12 for US system or Grade #13 for UK system</i>)		



9. Điểm trung bình (*GPA score*)

Lớp 10 hệ 12 năm hay lớp 11 hệ 13 năm (<i>Grade #10 for US system or Grade #11 for UK system</i>) GPA_A1	Lớp 11 hệ 12 năm hay lớp 12 hệ 13 năm (<i>Grade #11 for US system or Grade #12 for UK system</i>) GPA_A2	Lớp 12 hệ 12 năm hay lớp 13 hệ 13 năm (<i>Grade #12 for US system or Grade #13 for UK system</i>) GPA_A3	Tổng điểm (<i>Total score</i>) GPA_A1 + GPA_A2 + GPA_A3

10. Chứng chỉ ngoại ngữ (*Language proficiency certificate*)

☐ IELTS Điểm (*Score*):..... Ngày hết hạn (*Expiration date dd/mm/yyyy*):..../..../....

☐ TOEFL iBT Điểm (*Score*):..... Ngày hết hạn (*Expiration date dd/mm/yyyy*): .../.../....

Đối với thí sinh người nước ngoài (*For foreigner applicants*)

☐ Vietnamese language Trình độ (*Level*):

ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

(Application of Undergraduate Program)

Mã trường (Code)

Q	S	T
---	---	---

Tên trường: **Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG HCM (University of Science, VNU-HCM)**

STT (Order)	Mã ngành (Code of Undergraduate program)	Tên ngành (Name of Undergraduate program)
1 (First choice)		
2 (Second choice)		
3 (Third choice)		

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của hồ sơ này.

(*I hereby certify that the information provided above is true and correct. I am fully liable for the authenticity of the above-provided documents.*)

Ghi chú: Trường sẽ hậu kiểm hồ sơ thí sinh khi làm thủ tục nhập học, nếu thí sinh khai không đúng các thông tin trong phiếu đăng ký xét tuyển thì Trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển theo quy định (*Admission result will be canceled if there is incorrect detail in applicant's documents*).

TP.HCM, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(*Applicant's signature*)

PHỤ LỤC 5.2
BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH NĂM 2022
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

TOEFL iBT Score	IELTS Band
0-31	0-4
32-34	4.5
35-45	5
46-59	5.5
60-78	6
79-93	6.5
94-101	7
102-109	7.5
110-114	8
115-117	8.5
118-120	9

(Các điểm tiếng Anh TOEFL iBT sẽ được quy đổi về mức IELTS để xét tuyển)